

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-PT

Ngày: 28-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải

Ông Võ Công Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Hồng Vỹ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**
Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 202/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Văn Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 214/2022/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Văn Tr, sinh năm 1992 tại huyện T, tỉnh B; nơi ĐKNKTT: Khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu phố 1, phường Tr, TP. Q, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn T, sinh năm 1967 và bà: Trần Thị Đoan Tr, sinh năm: 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2022 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Tr là đối tượng nghiện ma túy. Qua bạn bè ngoài xã hội, Lê Văn Tr quen người nam tên Cu Năm (không rõ lai lịch). Khoảng 15-16 giờ ngày 01/7/2022, Trà liên hệ với Cu Năm nhờ mua dùm 600.000 đồng ma túy đá. Sau đó Trà đến ngã ba đường Hoàng Văn Th - T S đưa tiền trước cho Cu Năm rồi đi về. Khoảng 45 phút sau, Cu Năm đem 01 gói ma túy đá vút trước nhà số 1222 H V thuộc tổ 2, khu phố 1, phường Tr, thành phố Q và nói Trà ra trước lấy. Tr ra nhặt 01 gói giấy, mở ra thấy có 01 gói nilon bên trong chứa ma túy đá, rồi đem

lên phòng ngủ sử dụng một ít, phần còn lại cất trong gói nilon để trên cửa sổ trong phòng, mục đích sử dụng sau. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Q phối hợp với Công an phường Tr, TP. Q kiểm tra hành chính số nhà 1222 H V phát hiện Trà đang cất giữ 01 gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng tại phòng ngủ trên tầng 3 của ngôi nhà nên lập biên bản thu giữ. Trà khai nhận các hạt tinh thể trong gói nilon là ma túy đá, Trà cất giấu nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị phát hiện.

Ngày 06/7/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B có Kết luận giám định số 245/KL-KTHS kết luận: Các hạt tinh thể đựng bên trong 01 (một) gói nilon (ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,1539 gam là (loại): Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2022/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2022.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Bình Định”, có chữ ký của Lê Tuấn T, Nguyễn Thành Tr, Lê Hữu Nh (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: “Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 8,3325 gam mẫu A còn lại sau giám định”.

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, bị cáo Lê Văn Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt, điều chỉnh căn cứ áp dụng Điều 47 BLHS thay cho Điều 48 BLHS đối với phần xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Bị cáo Lê Văn Tr là đối tượng nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình nên ngày 01.7.2022 bị cáo đã mua 01 gói ma túy đá của một người tên Cu N (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng để sử dụng. Ngày 03.7.2022, bị cáo bị cơ quan chức năng kiểm tra hành chính và phát hiện bị cáo đã cất giấu ma túy trong phòng ngủ của bị cáo. Tại bản kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 06/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận: Các hạt tinh thể đựng bên trong 01 (một) gói nilon (ký hiệu A) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 9,1539 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết “Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Q đã xét xử bị cáo Lê Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Văn Tr gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định về quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Khi quyết định mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về xử lý vật chứng: Cấp sơ thẩm tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là đúng quy định nhưng trong phần quyết định lại áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự quy định về “Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi” là không chính xác mà phải áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự quy định về “Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm” mới đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh lại điều luật áp dụng cho đúng quy định và nêu lên để rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn Tr phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn Tr. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2022.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Duy

